

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện vốn Xây dựng cơ bản và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 11 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện đến 31/12/2022 và kế hoạch đầu tư công năm 2023

Căn cứ Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Bù Đóp về việc Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Bù Đóp về việc Thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Bù Đóp về việc dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách huyện năm 2022, huyện Bù Đóp

Căn cứ Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện Bù Đóp về việc Thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 06/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện Bù Đóp về việc Thông qua kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2022.

UBND huyện đã tổ chức giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản và thông báo kế hoạch vốn đầu tư XDCB, vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 cho các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định.

A. Kết quả thực hiện:

I. Tổng kế hoạch vốn giao: 517.121 triệu đồng, bao gồm:

1. Kế hoạch vốn năm 2022: 504.997 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp: 23.415 triệu đồng.
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất vốn tỉnh: 348.880 triệu đồng.
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất vốn huyện (Xây dựng sân, đường BTXM): 15.120 triệu đồng.
- Vốn Ngân sách huyện: 82.000 triệu đồng.
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn Xổ số kiến thiết: 7.000 triệu đồng.
- Vốn Chương trình mục tiêu: 28.582 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn Chương trình NTM nguồn ngân sách Trung ương: 11.104 triệu đồng.



- + *Vốn Chương trình NTM nguồn ngân sách tỉnh: 15.000 triệu đồng.*
- + *Vốn xây dựng đường BTXM năm 2022: 2.478 triệu đồng.*

2. Kế hoạch vốn năm 2021 giải ngân năm 2022: 12.124 triệu đồng, cụ thể:

- a) *Vốn tạm ứng năm 2021 thanh toán năm 2022: 1.245 triệu đồng.*
- b) *Vốn năm 2021 được phép kéo dài giải ngân sang năm 2022: 10.879 triệu đồng.*

II. Thực hiện giải ngân vốn đầu tư XDCB huyện quản lý: 375.119 triệu đồng đạt 72,5% kế hoạch, cụ thể:

1. Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022: 369.761 triệu đồng, đạt 73,2% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao, cụ thể:

- *Giải ngân vốn đầu tư XDCB theo phân cấp: 19.639 triệu đồng, đạt 83,9% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 22.947 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.*

- *Giải ngân vốn đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất vốn tỉnh: 283.960 triệu đồng, đạt 81,4% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 345.391 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.*

- *Giải ngân vốn đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất vốn huyện: 8.949 triệu đồng, đạt 59,2% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 14.666 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.*

- *Giải ngân vốn ngân sách huyện: 35.206 triệu đồng, đạt 42,9% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 79.540 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.*

- *Giải ngân vốn đầu tư XDCB từ nguồn Xổ số kiến thiết: 6.066 triệu đồng, đạt 86,7% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 6.790 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.*

- *Giải ngân vốn Chương trình mục tiêu: 15.940 triệu đồng, đạt 55,8% kế hoạch, trong đó:*

+ *Giải ngân vốn Chương trình NTM nguồn ngân sách Trung ương: 4.245 triệu đồng, đạt 38,2% kế hoạch. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 11.104 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.*

+ *Giải ngân vốn Chương trình NTM nguồn ngân sách tỉnh: 11.695 triệu đồng, đạt 78,0% kế hoạch. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 11.695 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.*

+ Giải ngân vốn xây dựng đường BTXM năm 2022: Đang triển khai giao chi tiết. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 2.478 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.

2. Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 giải ngân năm 2022: 5.358 triệu đồng, đạt 44,2% kế hoạch giao.

a) Giải ngân vốn tạm ứng năm 2021 thanh toán năm 2022: 1.140 triệu đồng, đạt 91,5% kế hoạch. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 1.245 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.

b) Giải ngân vốn năm 2021 được phép kéo dài giải ngân sang năm 2022: 4.218 triệu đồng, đạt 38,8% kế hoạch. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 10.552 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch Nghị quyết của HĐND huyện giao.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

B. Đánh giá tình hình thực hiện:

I. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản:

1. Về ưu điểm:

Ngay từ đầu năm sau khi Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân huyện về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022. UBND huyện đã ban hành quyết định giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022, giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các đơn vị được giao làm chủ đầu tư. Quá trình điều hành UBND huyện đã tổ chức kiểm tra, chỉ đạo kịp thời, hàng tháng, quý tổ chức họp triển khai, đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thi công nhằm đề ra những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

2. Hạn chế:

Trong năm UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn thực hiện trình tự đầu tư xây dựng cơ bản cho các đơn vị và thành lập tổ kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng cơ bản. Qua thực hiện cho thấy năng lực điều hành quản lý của một số đơn vị đã được cải thiện về quy trình lập, thẩm định phê duyệt hồ sơ đến khâu thanh quyết toán, tất toán công trình, nhưng vẫn còn một số đơn vị được giao làm chủ đầu tư, điều hành dự án vẫn còn hạn chế. Một số chủ đầu tư còn thiếu quan tâm trong việc xúc tiến, triển khai thực hiện dự án, thực hiện giải ngân, việc báo cáo tình hình, đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn đôi lúc chưa kịp thời.

II. Công tác quản lý chất lượng, giám sát:

Công tác kiểm tra của UBND huyện, các ngành chức năng của huyện và giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn được thực hiện thường xuyên, việc giám sát thi công của các tổ chức trong cộng đồng tiếp tục được phát huy nhất là các công trình có nguồn vốn đầu tư lớn, các dự án có nguồn vốn đóng góp của nhân dân; qua kiểm tra cho thấy các dự án đã cơ bản đảm bảo về chất

lượng công trình xây dựng. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế của các chủ đầu tư trong kiểm tra, giám sát dẫn đến một số công trình thực hiện chưa đúng trình tự, thiếu hồ sơ; chậm làm các thủ tục quyết toán công trình và tất toán công trình đã quyết toán bàn giao cho đơn vị sử dụng.

C. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023:

Căn cứ Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND huyện xây dựng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn năm 2023: 302.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư XD CB tập trung: 23.000 triệu đồng.
- Vốn thu tiền sử dụng đất do tỉnh phân cấp: 60.760 triệu đồng.
- Vốn thu tiền sử dụng đất của huyện: 154.240 triệu đồng.
- Vốn ngân sách huyện: 55.000 triệu đồng.
- Vốn CTMTQG Nông thôn mới nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 9.000 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo hình thực hiện vốn Xây dựng cơ bản và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm ước thực hiện đến 31/12/2022 và kế hoạch đầu tư công năm 2023 của UBND huyện Bù Đốp. /

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *la*



Lê Quang Vinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 579 /BC-UBND ngày 05. tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch giao theo NQ của HĐND	Kế hoạch theo Quyết định điều chỉnh năm 2022	Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022		Ước thực hiện đến ngày 31/12/2022	
				Số tiền	Tỷ lệ giải ngân (%)	Số tiền	Tỷ lệ giải ngân (%)
	Tổng cộng	517.121	517.121	375.119	72,5%	509.714	98,6%
I	Kế hoạch vốn năm 2022	504.997	504.997	369.761	73,2%	497.916	98,6%
1	Vốn XD CB theo phân cấp	23.415	23.415	19.639	83,9%	22.947	98,0%
2	Vốn thu tiền sử dụng đất vốn tỉnh	348.880	348.880	283.960	81,4%	345.391	99,0%
3	Vốn thu tiền sử dụng đất vốn huyện (XD sân, đường BTXM)	15.120	15.120	8.949	59,2%	14.666	97,0%
4	Vốn ngân sách huyện	82.000	82.000	35.206	42,9%	79.540	97,0%
5	Vốn Đầu tư XD CB theo phân cấp (nguồn XSKT)	7.000	7.000	6.066	86,7%	6.790	97,0%
6	Vốn Chương trình mục tiêu	28.582	28.582	15.940	55,8%	28.582	100,0%
6.1	Vốn Chương trình NTM nguồn ngân sách Trung ương	11.104	11.104	4.245	38,2%	11.104	100,0%
6.2	Vốn Chương trình NTM nguồn ngân sách tỉnh	15.000	15.000	11.695	78,0%	15.000	100,0%
6.3	- Vốn xây dựng đường BTXM năm 2022	2.478	2.478	0	0,0%	2.478	100,0%
II	Kế hoạch vốn năm 2021 giải ngân năm 2022	12.124	12.124	5.358	44,2%	11.798	97,3%
1	Vốn tạm ứng năm 2021 thanh toán năm 2022	1.245	1.245	1.140	91,5%	1.245	100,0%
2	Vốn năm 2021 được phép kéo dài giải ngân sang năm 2022	10.879	10.879	4.218	38,8%	10.552	97,0%

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 399 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:			Thực hiện giải ngân	Vốn đầu tư theo phân cấp	Trong đó:			Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tính phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện			Thu tiền sử dụng đất tính phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện			
	TỔNG CỘNG		887.454	469.414	23.415	348.879	15.120	82.000	347.755	283.960	8.949	35.206	74		
I	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRƯỚC		152.290	48.474	21.915	26.559	-	-	42.414	23.275	-	-	87		
	Tất toán các công trình đã quyết toán			9.015	9.015	-	-	-	7.962	7.962			88		Phụ lục 1
1	Xây dựng đường GTNT ấp 4 - ấp 5 xã Thanh Hòa (vốn lồng ghép 135, 160, NS huyện)	1422/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	4.242	655	655	-	-	-	-	-	-	-	-	Hoàn thành	UBND xã Thanh Hòa
2	Đường GTNT ấp Sóc Nê - Tân Phước xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp (Vốn lồng ghép CT 135 + NSH)	1421/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	3.580	150	150	-	-	-	6	6			4	Hoàn thành	UBND xã Tân Tiến
3	Xây dựng đường GTNT tổ 4, 8 ấp Thanh Thủy thị trấn Thanh Bình	1409/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019	4.380	500	500	-	-	-	429	429			86	Hoàn thành	UBND thị trấn Thanh Bình
4	Đường GTNT tổ 14 ấp Tân Hòa đến tổ 6 ấp Tân Bình xã Tân Tiến	1388/QĐ-UBND, ngày 22/10/2019	3.673	500	500	-	-	-	-	-			-	Hoàn thành	UBND xã Tân Tiến
5	Xây dựng đường GTNT tổ 4 ấp Tân Hiệp xã Tân Thành	1429/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	1.919	150		150			102	102			68	Hoàn thành	UBND xã Tân Thành
6	Xây dựng đường giao thông, mở rộng thoát nước khu dân cư đường Nguyễn Huệ và đường Chu Văn An thị trấn Thanh Bình	1430/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	4.374	500		500			-	-			-	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện
7	Xây dựng 12 phòng học lầu, 6 phòng học bộ môn, 6 phòng làm việc, hàng rào trường TH&THCS Thanh Hòa.	1412/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019	22.763	881	-	881	-		881	881			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện
8	Xây dựng 12 phòng học lầu, 6 phòng bộ môn, 6 phòng làm việc Trường TH&THCS Hưng Phước	1411/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019	19.812	5.812	1.184	4.628	-		5.812	1.184	4.628		100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện
9	Xây dựng nhà làm việc Ban lãnh đạo và Chi huy các đối nghiệp vụ Công an huyện Bù Đốp	1408/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019	6.688	1.500	-	1.500			1.300	1.300			87	Hoàn thành	Công an huyện
10	Xây dựng đường GTNT tổ 2 khu Vườn Mít ấp Mười Mầu xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	1435/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	3.752	2.306	2.306	-			2.271	2.271			98	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:						Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện	Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp		Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện						
11	Xây dựng đường GTNT tổ 3 ấp Mười Mẫu xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	1436/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	4.784	1.614	1.614	-	-	-	1.563	1.563	-	-	-	97	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7818965		
12	Nâng cấp đường GTNT tổ 1 ấp Tân Hưng xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	1420/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019	5.181	1.562	1.562	-	-	-	1.517	1.517	-	-	-	97	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7818966		
13	Đường nhựa ấp Tân Hưng - Điện Ánh xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	1431/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	2.453	1.163	1.163	-	-	-	1.126	1.126	-	-	-	97	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7818968		
14	Xây dựng đường GTNT ấp Phước Tiến xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp	1432/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	8.204	988	988	-	-	-	903	903	-	-	-	91	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7824991		
15	Nâng cấp, mở rộng đường nhựa từ DT759B đến ngã tư thôn 6 xã Thiện Hưng	381/QĐ-UBND, ngày 27/3/2020	14.939	1.614	1.614	-	-	-	1.613	1.613	-	-	-	100	Hoàn thành	Ban QLDA DTXD	7822385		
16	Xây dựng các tuyến đường ấp 4 và ấp 5 xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp	20/QĐ-UBND, ngày 08/01/2020	14.843	5.500	-	5.500	-	-	2.964	2.964	-	-	-	54	Hoàn thành	Ban QLDA DTXD	7940191		
17	Nâng cấp, mở rộng đường nhựa ấp 3 xã Thanh Hòa đi ấp 1 xã Thiện Hưng	213/QĐ-UBND, ngày 25/02/2020	9.974	3.900	-	3.900	-	-	3.900	3.900	-	-	-	100	Hoàn thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7879394		
18	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ thôn 7 đi thôn 1 xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp	374/QĐ-UBND, ngày 24/3/2020	14.998	9.500	-	9.500	-	-	9.500	9.500	-	-	-	100	Hoàn thành	Ban QLDA DTXD	7940528		
19	Xây dựng đường GTNT xã Tân Thanh	1424/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019	1.059	517	517	-	-	-	452	452	-	-	-	87	Hoàn thành	UBND xã Tân Thanh	7860006		
20	Xây dựng cống và gia cố mương thoát nước tuyến đường nhựa Thôn 1 xã Thiện Hưng	1415/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	672	147	147	-	-	-	113	113	-	-	-	77	Hoàn thành	UBND xã Thiện Hưng	7833699		
CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP SANG				232.018	127.113	1.500	125.613	-	-	121.219	500	120.719	-	-	95				
LĨNH VỰC GIAO THÔNG				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
1	Xây dựng đường GTNT ấp Bù Tam xã Hưng Phước	1880/QĐ-UBND, ngày 02/12/2020	6.325	3.620	1.000	2.620	-	-	2.622	2.622	-	-	-	72	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7885010		
2	Xây dựng đường GTNT ấp 5 đi ấp Phước Tiến xã Hưng Phước	1701/QĐ-UBND, ngày 28/10/2020	5.627	3.100	500	2.600	-	-	3.100	500	2.600	-	-	100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7881290		
3	Nâng cấp đường GTNT ấp Điện Ánh xã Phước Thiện	1715/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	3.035	1.500	-	1.500	-	-	1.500	1.500	-	-	-	100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878211		
4	Nâng cấp đường GTNT ấp Mười Mẫu xã Phước Thiện	1690/QĐ-UBND, ngày 28/10/2020	5.995	3.050	-	3.050	-	-	3.050	3.050	-	-	-	100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878210		

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tính phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tính phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện				
5	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Hưng xã Phước Thiện	1729/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	4.115	2.220		2.220			2.220		2.220			100	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7892545
6	Nâng cấp đường Khu phố Thanh Bình thị trấn Thanh Bình	1731/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	1.960	900		900			723		723			80	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880027
7	Nâng cấp đường Khu phố Thanh Xuân thị trấn Thanh Bình	1730/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	4.484	2.300		2.300			1.731		1.731			75	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880028
8	Xây dựng đường GTNT áp 6 đi áp 10, áp 1 đi áp 4 xã Thiện Hưng	1909/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	14.995	9.000		9.000			9.000		9.000			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880029
9	Đường láng nhựa tổ 3, tổ 4 ấp 2 xã Thanh Hòa	1732/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	4.585	1.800		1.800			1.800		1.800			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7881300
10	Đường láng nhựa tổ 3, tổ 4 ấp 5 xã Thanh Hòa	1700/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	4.064	2.762		2.762			2.741		2.741			99	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880025
11	Xây dựng các tuyến đường ấp 2, ấp 3, ấp 8 xã Thanh Hòa	1707/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	8.729	5.871		5.871			5.871		5.871			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7888800
12	Xây dựng các tuyến đường ấp 5, ấp 9 xã Thanh Hòa	1727/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	11.096	7.706		7.706			7.706		7.706			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7889457
13	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Phước xã Tân Tiến huyện Bù Đốp	1806/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	2.394	1.200		1.200			1.200		1.200			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878196
14	Nâng cấp đường GTNT áp Sóc Nê, ấp Tân Thuận, ấp Tân An xã Tân Tiến huyện Bù Đốp	1728/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	5.153	2.600		2.600			2.600		2.600			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7885011
15	Xây dựng đường nhựa ấp Tân Bình xã Tân Tiến huyện Bù Đốp	1803/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	6.697	2.884		2.884			2.884		2.884			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878195
16	Nâng cấp đường GTNT tổ 25 ấp Tân Hội xã Tân Thành	1799/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	3.335	1.600		1.600			1.600		1.600			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878189
17	Nâng cấp đường GTNT ấp 5, ấp 9 xã Thanh Hoà	1474/QĐ-UBND ngày 29/9/2021	3.086	1.700		1.700			1.454		1.454			86	65%	UBND xã Thanh Hoà	7936860
18	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Nhân - Tân Nghĩa xã Tân Tiến	836/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	3.491	2.300		2.300			2.298		2.298			100	Hoàn thành	UBND xã Tân Tiến	7918630
19	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Thuận xã Tân Tiến	834/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	832	740		740			740		740			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7909272

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phần cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phần cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phần cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phần cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện				
20	Nâng cấp đường GTNT tổ 28 ấp Tân Phong xã Tân Thành	1773/QĐ-UBND ngày 13/11/2020	2.907	2.000		2.000			2.000		2.000			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878203
21	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ấp 4, ấp Bù Tam đi trung tâm xã Hưng Phước	837/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	5.290	3.400		3.400			3.400		3.400			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7909271
22	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Tân Hưng xã Phước Thiện	838/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	3.414	1.600		1.600			1.584		1.584			99	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7916477
23	Xây dựng đường GTNT ấp Bù Tam đi ấp Phước Tiến xã Hưng Phước	1692/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	3.348	1.300		1.300			1.278		1.278			98	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7887282
24	Xây dựng đường GTNT ấp Bù Tam xã Hưng Phước	1691/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	4.526	2.300		2.300			2.251		2.251			98	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7887283
25	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 5, ấp Phước Tiến đi Trung tâm xã Hưng Phước	1716/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14.000	6.500		6.500			6.500		6.500			100	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7890595
26	Nâng cấp, láng nhựa đường từ ấp 3, ấp 4 đi Trung tâm xã Hưng Phước	1714/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	12.496	5.300		5.300			5.300		5.300			100	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7882524
27	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Ngã tư Thôn 6 đi Thôn 10 xã Thiện Hưng	716/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	29.597	13.000		13.000			12.686		12.686			98	Hoàn thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7945239
28	Nâng cấp, mở rộng đường từ Thôn 1 xã Thiện Hưng đi Trung Đoàn 717	1940/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	21.000	15.000		15.000			14.980		14.980			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7940192
LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH																	
29	Xây dựng nhà công vụ Công an xã Thanh Hòa	1827/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	1.453	860		860			860		860			100	Hoàn thành	UBND xã Thanh Hòa	7891285
30	Xây dựng nhà làm việc khối quản lý hành chính Công an huyện Bù Đốp	1572/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	4.023	1.300		1.300			1.000		1.000			77	Hoàn thành	Công an huyện	7004692
LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO																	
31	Xây dựng 02 phòng thư viện Trường Tiểu học Tân Thành A	1965/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	2.142	1.200		1.200			1.177		1.177			98	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878216
32	Xây dựng nhà tập đa năng Trường Trung học cơ sở Tân Thành	740/QĐ-UBND ngày 12/5/2020	2.810	1.600		1.600			1.600		1.600			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7821439

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện				
33	Xây dựng nhà tập đa năng Trường Trung học cơ sở Thanh Bình	2092/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	2.865	1.600		1.600			1.600		1.600			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880024
34	Xây dựng 04 phòng học, nhà giáo dục thể chất Trường Tiểu học Thiện Hưng C	626/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	4.698	3.200		3.200			3.065		3.065			96	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7899462
	LĨNH VỰC Y TẾ			-		-			-		-						
35	Xây dựng khu hành chính và cấp cứu Bệnh viện Đa khoa huyện Bù Đốp	1939/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	12.888	7.500		7.500			4.674		4.674			62	72%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7888313
	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI			-		-			-		-						
36	Xây dựng nhà văn hóa ấp 5 xã Hưng Phước	1817/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	1.644	950		950			880		880			93	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878204
37	Xây dựng nhà văn hóa ấp 6 xã Hưng Phước	1818/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	1.470	800		800			722		722			90	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878190
38	Xây dựng nhà văn hóa ấp 3 xã Hưng Phước	600/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	1.451	850		850			822		822			97	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7903348
III CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2022			458.496	293.707	-	196.707	15.120	81.880	184.122	-	139.966	8.949	35.206	63			
LĨNH VỰC GIAO THÔNG				-		-			-		-						
1	Xây dựng đường GTNT ấp Tân Trạch xã Phước Thiện	1918/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	5.971	3.400		3.400			2.694		2.694			79	50%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7929808
2	Xây dựng đường GTNT ấp Điện Ảnh xã Phước Thiện	1915/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	12.000	8.172		8.172			3.117		3.117			38	20%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7956804
3	Xây dựng đường GTNT ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1910/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	5.987	4.400		4.400			4.400		4.400			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7934365
4	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 6 xã Hưng Phước	1912/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	6.000	4.400		4.400			1.757		1.757			40	20%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7940190
5	Nâng cấp đường GTNT tổ 19 ấp Tân Lợi xã Tân Thành	1863/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	2.830	2.400		2.400			2.037		2.037			85	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7929276
6	Xây dựng đường GTNT Thôn 10 xã Thiện Hưng đi ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1913/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	14.990	10.500		10.500			9.544		9.544			91	35%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7934362
7	Nâng cấp đường GTNT từ Thôn 1 đi Thôn 4 xã Thiện Hưng	1914/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	19.000	14.600		14.600			14.600		14.600			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7936969

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tính phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tính phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện				
8	Xây dựng đường GTNT ấp 3 xã Thanh Hoà	1911/QĐ- UBND ngày 18/11/2021	2.970	2.500		2.500			1.741		1.741			70	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7939296
9	Xây dựng đường GTNT ấp 7 xã Thanh Hoà	1916/QĐ- UBND ngày 18/11/2021	5.000	3.700		3.700			3.193		3.193			86	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7948342
10	Xây dựng đường GTNT tổ 1 đi tổ 6 ấp 7 xã Thanh Hoà	1917/QĐ- UBND ngày 18/11/2021	4.000	3.000		3.000			185		185			6	Hủy hợp đồng	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7961833
11	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp 4 xã Thanh Hoà	1929/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	7.000	5.800		5.800			5.800		5.800			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7939298
12	Xây dựng đường ấp Tân Hoà xã Tân Tiến	1930/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	2.400	1.500		1.500			1.451		1.451			97	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7940995
13	Xây dựng đường ấp Tân Thuận xã Tân Tiến	1931/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	3.000	2.000		2.000			1.567		1.567			78	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7941565
14	Xây dựng đường GTNT từ ấp Tân Bình đi ấp Tân Nghĩa xã Tân Tiến	1932/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	5.000	3.000		3.000			3.000		3.000			100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7940994
15	Nâng cấp tuyến đường tuần tra quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Ban QLRRH Bù Đốp	1961/QĐ- UBND ngày 22/11/2021	2.800	1.100		1.100			1.100		1.100			100	Hoàn thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7945237
16	Xây dựng đường soi đồ ấp Thanh Sơn thị trấn Thanh Bình	1962/QĐ- UBND ngày 22/11/2021	2.400	1.000		1.000			999		999			100	90%	UBND thị trấn Thanh Bình	7946742
17	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Thôn 10 xã Thiện Hưng đến Bến tàu khu vực du lịch sinh thái huyện Bù Đốp	2180/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	22.690	16.000		5.000		11.000	12.052		5.000		7.052	75	50%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7952952
18	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ Ngã tư thôn 6 đi Nông Trường 5 xã Thiện Hưng	2184/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	20.000	10.000		6.000		4.000	10.000		6.000		4.000	100	Hoàn thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7945238
19	Nâng cấp đường GTNT Tổ 2 ấp Phước Tiến xã Hưng Phước	2181/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	1.840	1.600		1.600			1.600		1.600			100	Hoàn thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7945449
20	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT Tổ 5, Tổ 8 ấp Bù Tam xã Hưng Phước	2185/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	9.160	8.000		8.000			7.991		7.991			100	Hoàn thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7948368
21	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ĐT.759B đi ấp Tân Thuận xã Tân Tiến	2182/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	19.000	16.000		1.000		15.000	3.793		793		3.000	24	35%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7956860
22	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ấp Sóc Nè xã Tân Tiến đi ấp 9 xã Thanh Hoà	2186/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	12.000	9.000		2.000		7.000	9.000		2.000		7.000	100	80%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7948330

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện				
23	Thảm bê tông nhựa các tuyến đường Khu TTHC huyện và đường Tổ 2, Tổ 6 Khu phố Thanh Xuân, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp	2187/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	18.000	14.000		2.000		12.000	3.888	530			3.358	28	70%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7948341
24	Xây dựng đường Nguyễn Trãi Núi dài, huyện Bù Đốp	2183/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	1.700						-						Không thực hiện	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
25	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ĐT.759 đi tổ 5, 8 ấp Thanh Tâm thị trấn Thanh Bình	2188/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	19.000	13.000		2.000		11.000	3.712	712			3.000	29	10%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7957728
26	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ ĐT.759 đi Thôn 3 xã Thiện Hưng	2189/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	12.000	9.000				9.000	3.635				3.635	40	15%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7957727
27	Xây dựng đường sồi do từ ấp 1 xã Thanh Hòa đến Tổ 5 khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình	2190/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	750	750		750			-					-	80%	UBND xã Thanh Hòa	7954811
28	Nâng cấp, sửa chữa đường sồi do từ khu 134 ấp Mười Mầu đi khu du lịch suối kẻ thuộc xã Phước Thiện	2191/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	3.500	3.200		3.200			3.104					97	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7952860
29	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường sồi do khu vực cấp đất an sinh xã hội thuộc các tiểu khu 59, 60, 65 xã Phước Thiện đi Khu dân cư liên kế Đồn Biên phòng Phước Thiện	2192/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	3.500	3.185		3.185			3.155					99	Hoàn thành	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
30	Xây dựng đường giao thông đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Bình	2193/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	2.000	700		700			700					100	60%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7943788
31	Nâng cấp láng nhựa đường từ đường ĐT 759B đi rừng phòng hộ đầu nguồn xã Phước Thiện		22.000	16.000		16.000		-	10.398					65	50%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7973889
32	Nâng cấp đường giao thông vào khu vực rừng gần thuộc xã Tân Tiến		2.500	2.000		2.000			671					34	50%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7962863
33	Xây dựng đường giao thông khu dân cư ấp 3 xã Thanh Hòa		15.000	12.000		6.000		6.000	4.161				4.161	35	20%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7981437
34	Xây dựng đường GTNT từ Cây Xoài ấp Bù Tam đi đường tuần tra biên giới xã Hưng Phước		3.500	2.000		2.000			-					-	Mới khởi công xây dựng	UBND xã Hưng Phước	7985943
35	Nâng cấp đường GTNT ấp Phước Tiến đi Đồn Biên phòng 793 xã Hưng Phước		2.500	1.500		1.500			-					-	Mới khởi công xây dựng	UBND xã Hưng Phước	7985945

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đầu vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đầu vốn huyện	Ngân sách huyện				
36	Xây dựng đường giao thông từ đường ĐT759B đi ấp Tân Đông, xã Tân Thành đến ấp Tân Nghĩa, Tân Nhàn, Tân Phước xã Tân Tiền đi trung tâm xã Tân Tiến		45.000	19.880		16.000		3.880	13.388		13.388			67	Mới khởi công xây dựng	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7981224
37	Nâng đường GTNT ấp 9 xã Thanh Hòa		2.365	1.700		1.700		-	-					-	Chuẩn bị khởi công	UBND xã Thanh Hòa	
LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH																	
38	Xây dựng căn cứ hậu cần kỹ thuật tại xã Thanh Hòa (Giải phòng mặt bằng)	1933/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	20.000	3.000		3.000			2.801		2.801			93	Hoàn thành	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	7004686
39	Xây dựng mô hình 4 điểm Dân cư liên kết chốt dân quân biên giới. Hàng mục: Giải phòng mặt bằng	1934/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	5.400	2.200		2.200			2.175		2.175			99	Hoàn thành	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	Phụ lục 2
40	Xây dựng nhà làm việc khối Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp	1963/QĐ- UBND ngày 22/11/2021	10.000	6.300		6.300			5.821		5.821			92	85%	Công an huyện	7004692
41	Lắp đặt Hệ thống Camera giám sát giao thông và an ninh trên địa bàn huyện	2194/QĐ- UBND ngày 13/12/2021	2.800	2.000		2.000			-					-	Đã lựa nhà thầu, đang chuẩn bị khởi công	Công an huyện	7004692
LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO																	
42	Xây dựng trường THPTCS Phước Thiện	1720/QĐ- UBND ngày 29/10/2021	24.650	20.000		20.000			7.384		7.384			37	40%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7925448
43	Xây dựng Nhà tập đa năng Trường THCS Bù Đốp	1715/QĐ- UBND ngày 29/10/2021	3.450	1.700		1.700			1.042		1.042			61	22%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7925449
LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI																	
44	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Hưng xã Phước Thiện	1935/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	2.210	1.600		1.600			654		654			41	75%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7937886
45	Xây dựng nhà văn hóa ấp Điện Ảnh xã Phước Thiện	1910/QĐ- UBND ngày 29/10/2021	1.320	1.000		1.000			963		963			96	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7929272
46	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Trạch xã Phước Thiện	1936/QĐ- UBND ngày 19/11/2021	1.349	700		700			670		670			96	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7932228
47	Xây dựng nhà văn hóa ấp Mười Mẫu xã Phước Thiện	1761/QĐ- UBND ngày 04/11/2021	1.575	800		800			750		750			94	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7927098

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Thực hiện giải ngân	Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện		Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện				
48	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Lập xã Phước Thiện	1764/QĐ- UBND ngày 04/11/2021	1.861	1.500		1.500			945		945			63	75%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7927097
49	Xây dựng nhà văn hóa thôn 3 xã Thiện Hưng	1808/QĐ- UBND ngày 10/11/2021	1.581	800		800			786		786			98	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7927493
50	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4 xã Thiện Hưng	1807/QĐ- UBND ngày 10/11/2021	1.432	700		700			687		687			98	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7927494
51	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thiện Cư xã Thiện Hưng	2015/QĐ- UBND ngày 26/11/2021	1.778	900		900			798		798			89	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7932223
52	Xây dựng nhà văn hóa ấp Thanh Thủy thị trấn Thanh Bình	1984/QĐ- UBND ngày 23/11/2021	2.000	1.400		1.400			1.263		1.263			90	Hoàn thành	UBND thị trấn Thanh Bình	7952951
53	Dự án chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025		22.617	3.000				3.000	-					-	Đang phê duyet chủ trương đầu tư	Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND giao chi tiết	
54	Xây dựng đường, sân bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù năm 2022		15.120	15.120					8.949					59	Khởi công mới năm 2022 đang phê duyet dự toán	Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND giao chi tiết	Phụ lục 3
IV	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2023		44.650	120	-	-	-	120	-	-	-	-	-	-			
1	Xây dựng đường GTNT từ Tổ 6 Thôn 1 đi Tổ 6 Thôn 7 xã Thiện Hưng		14.000	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
2	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 1 xã Thiện Hưng		2.500	10				10	-					-		UBND xã Thiện Hưng	
3	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 2 xã Thiện Hưng		2.500	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
4	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 6 xã Thiện Hưng		2.500	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
5	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 7 xã Thiện Hưng		2.500	10				10	-					-		UBND xã Thiện Hưng	

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:				Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư		
					Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện	Ngân sách huyện	Thực hiện giải ngân	Vốn đầu tư theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Thu tiền sử dụng đất vốn huyện					Ngân sách huyện
6	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 10 xã Thiện Hưng		2.500	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
7	Xây dựng nhà văn hóa ấp 1 xã Thanh Hòa		2.300	10				10	-					-		UBND xã Thanh Hòa	
8	Xây dựng đường GTNT từ ấp 2 đi ấp 3 xã Thanh Hòa		2.200	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
9	Xây dựng đường điện và trạm biến áp vào khu vực rừng gần thuộc xã Tân Tiến		650	10				10	-					-		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
10	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tân Thành		2.000	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
11	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Tân Tiến		3.000	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	
12	Xây dựng 08 phòng học lâu trường MN Tuổi Thơ xã Thiện Hưng		8.000	10				10	-					-		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU XÂY DỰNG 40 PHÒNG HỌC NĂM 2022
NGUỒN VỐN: XỔ SỔ KIẾN THIẾT

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 384 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt BC KTKT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	Mã DA
	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2022		26.600	7.000	6.066	87			
1	Xây dựng 10 phòng học lâu Trường Tiểu học Tân Thành B (Điểm Tân Phú), huyện Bù Đốp	804/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	7.000	2.000	1.718	86	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7909604
2	Xây dựng 10 phòng học lâu Trường TH&THCS Thanh Hòa (Điểm ấp 1), huyện Bù Đốp	805/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	7.000	2.000	2.000	100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7909603
3	Xây dựng 06 phòng học lâu Trường TH&THCS Thanh Hòa (Điểm ấp 9), huyện Bù Đốp	806/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	4.200	1.000	961	96	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7908948
4	Xây dựng 06 phòng học lâu Trường Tiểu học Thiện Hưng A, huyện Bù Đốp	808/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	4.200	1.000	387	39	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7908947
5	Xây dựng 06 phòng học lâu Trường Trung học cơ sở Bù Đốp, huyện Bù Đốp	809/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	4.200	1.000	1.000	100	Hoàn thành	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7908949



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2022

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 879 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	Mã DA
	TỔNG		22.200	15.000	11.695	78			
	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2022								
1	Nâng cấp đường GTNT khu vực Suối Nửa ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1956/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	5.500	3.500	2.587	74	80%	UBND xã Phước Thiện	7960047
2	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT áp Mười Mầu - Tân Lập xã Phước Thiện	1957/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	6.500	4.000	3.974	99	90%	UBND xã Phước Thiện	7954668
3	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Phước xã Phước Thiện	1958/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	5.500	3.500	2.283	65	70%	UBND xã Phước Thiện	7954669
4	Xây dựng đường GTNT áp Tân Hưng xã Phước Thiện	1959/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	2.500	2.000	1.176	59	60%	UBND xã Phước Thiện	7950652
5	Xây dựng đường sỏi đỏ ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1960/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	2.200	2.000	1.675	84	70%	UBND xã Phước Thiện	7946838



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2022

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 379 /BC-UBND ngày 05. tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	Mã DA	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		62.570	11.104	4.245	38				
A	UBND XÃ HUNG PHƯỚC		37.870	4.919	1.583	32				
I	THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH		34.370	1.583	1.583	100				
1	Xây dựng đường GTNT áp Bù Tam đi áp Phước Tiến xã Hưng Phước	1692/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	3.348	162	162	100	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7887282	
2	Xây dựng đường GTNT áp Bù Tam xã Hưng Phước	1691/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	4.526	203	203	100	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7885010	
3	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT áp 5, áp Phước Tiến đi Trung tâm xã Hưng Phước	1716/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	14.000	622	622	100	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7890595	
4	Nâng cấp, láng nhựa đường từ áp 3, áp 4 đi Trung tâm xã Hưng Phước	1714/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	12.496	596	596	100	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7882524	
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2022		3.500	3.336	-	-				

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	Mã DA	Ghi chú
1	Xây dựng đường sỏi đỏ ấp 3 xã Hưng Phước đoạn từ đường DT 759 đi đường tuần tra Biên giới	942/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	3.500	3.336		-	Mới khởi công xây dựng	UBND xã Hưng Phước	7985944	
B	UBND XÃ PHƯỚC THIỆN		24.700	6.185	2.662	43				
	CÔNG TRÌNH KHỎI CÔNG MÔI NĂM 2022		24.700	6.185	2.662	43				
1	Nâng cấp đường GTNT khu vực Suối Nứa ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1956/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	5.500	1.035		-	80%	UBND xã Phước Thiện	7960047	
2	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Mười Mầu - Tân Lập xã Phước Thiện	1957/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	6.500	1.607	1.426	89	90%	UBND xã Phước Thiện	7954668	
3	Nâng cấp đường GTNT ấp Tân Phước xã Phước Thiện	1958/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	5.500	1.536	1.236	80	70%	UBND xã Phước Thiện	7954669	
4	Xây dựng đường GTNT ấp Tân Hưng xã Phước Thiện	1959/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	2.500	396		-	60%	UBND xã Phước Thiện	7950652	
5	Xây dựng đường sỏi đỏ ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	1960/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	2.200	111		-	70%	UBND xã Phước Thiện	7946838	
6	Nâng cấp đường GTNT ấp Mười Mầu xã Phước Thiện	943/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	2.500	1.500		-	Mới khởi công xây dựng	UBND xã Phước Thiện		



HÌNH THỨC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐƯỜNG BTXM THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ NĂM 2022
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH HUYỆN

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: **379** /BC-UBND ngày **05** tháng **12** năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:		Giải ngân đến ngày 31/7/2022	Trong đó:		Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ Đầu tư	Mã DA	Ghi chú
					Vốn ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (Vốn thu tiền sử dụng đất)		Vốn ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (Vốn thu tiền sử dụng đất)					
	TỔNG CỘNG		17.668	15.120	-	15.120	8.949	-	8.949	59				
A	VỐN CHƯA BỐ TRÍ			6.171	-	6.171	-	-	-	-				
B	VỐN ĐÃ BỐ TRÍ			8.949	-	8.949	8.949	-	8.949	100				
I	THỰC HIỆN NĂM 2020		5.948	1.023	-	1.023	1.024	-	1.024	100				
	ĐỢT II - NĂM 2020		4.935	142	-	142	142	-	142	100				
1	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Tân Tiến (Đợt II năm 2020)	92/QĐ-UBND ngày 07/7/2020	4.935	142		142	142		142	100	Hoàn thành	UBND xã Tân Tiến	7857008	
	ĐỢT III - NĂM 2020		622	490	-	490	490	-	490	100				
2	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Hưng Phước (Đợt III năm 2020)	78/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	34	34		34	34		34	100	Hoàn thành	UBND xã Hưng Phước	7917740	
3	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Phước Thiện (Đợt III năm 2020)	68/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	97	97		97	97		97	100	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7917739	
4	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Thiện Hưng (Đợt III năm 2020)	58/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	63	63		63	63		63	100	Hoàn thành	UBND xã Thiện Hưng	7917738	
5	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù Thị trấn Thanh Bình (Đợt III năm 2020)	83/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	427	295		295	295		295	100	Hoàn thành	UBND thị trấn Thanh Bình	7917737	
	ĐỢT IV - NĂM 2020		305	305	-	305	305	-	305	100				

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022	Trong đó:		Giải ngân đến ngày 31/7/2022	Trong đó:		Tỷ lệ giải ngân (%)	Tiến độ thực hiện	Chủ Đầu tư	Mã DA	Ghi chú
					Vốn ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (Vốn thu tiền sử dụng đất)		Vốn ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (Vốn thu tiền sử dụng đất)					
6	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Tân Tiến (Đợt IV năm 2020)	87/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	62	62		62	62		62	100	Hoàn thành	UBND xã Tân Tiến	7917736	
7	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Thanh Hòa (Đợt IV năm 2020)	93/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	242	242		242	242		242	100	Hoàn thành	UBND xã Thanh Hòa	7917735	
	ĐỢT V - NĂM 2020	-	87	87	-	87	87	-	87	100				
8	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Thanh Hòa (Đợt V năm 2020)	105/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	87	87		87	87		87	100	Hoàn thành	UBND xã Thanh Hòa	7917734	
II	THỰC HIỆN NĂM 2021		11.721	7.926	-	7.926	7.926	-	7.926	100				
1	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Phước Thiện (năm 2021)	78/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	644	33		33	33		33	100	Hoàn thành	UBND xã Phước Thiện	7918657	
2	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Thiện Hưng (năm 2021)	60/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	1.837	291		291	291		291	100	Hoàn thành	UBND xã Thiện Hưng	7918645	
3	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Thanh Bình (năm 2021)	48/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	1.863	350		350	350	-	350	100	Hoàn thành	UBND thị trấn Thanh Bình	7918758	
4	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Thanh Hòa (năm 2021)	58/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	3.442	3.442		3.442	3.442	-	3.442	100	Hoàn thành	UBND xã Tân Thành	7918644	
5	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Tân Tiến (năm 2021)	52/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	2.493	2.493		2.493	2.493	-	2.493	100	Hoàn thành	UBND xã Tân Thành	7918643	
6	Đường GTNT bằng bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù xã Tân Thành (năm 2021)	58/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	1.441	1.317		1.317	1.317	-	1.317	100	Hoàn thành	UBND xã Tân Thành	7918646	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

Phụ lục 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN TẤT TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ QUYẾT TOÁN

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 379 /BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị: Đồng

	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã DA
	Tổng số		9.015.000.000	7.962.064.000	88		
1	Xây dựng đường GTNT tổ 6, 7, 8 ấp Thanh Tâm thị trấn Thanh Bình	1137/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	428.903.000	428.903.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7783142
2	Xây dựng đường láng nhựa tổ 4,6,8 ấp 3 xã Thanh Hòa	1349/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	466.949.000	466.949.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7783145
3	Xây dựng đường láng nhựa tổ 6 ấp 2 xã Thanh Hòa	1871/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	53.633.000	53.633.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7783143
4	Xây dựng 4 phòng học, 2 phòng GDNT và 4 phòng làm việc và 01 nhà ăn bán trú Trường Mẫu Giáo Thanh Hòa	704/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	251.862.000	251.862.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7783147
5	Xây dựng phòng giáo dục thể chất Trường Tiểu học Tân Thành A	57/QĐ-UBND ngày 11/01/2021	346.531.000	346.531.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7812811
6	Xây dựng đường GTNT ấp Điện Ánh, tổ 1 khu vực Vườn Mít ấp Mười Mẫu xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	1266/QĐ-UBND ngày 27/8/2021	2.416.226.000	2.371.000.000	98,1	UBND xã Phước Thiện	7818967
7	Nhà bia tưởng niệm nạn nhân bị sát hại trong chiến tranh biên giới tây nam tổ quốc	817/QĐ-UBND ngày 29/5/2020	59.000.000	59.000.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7720914
8	Xây dựng 16 phòng học Trường Mầm non Thanh Bình	555/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	1.306.805.000	1.306.805.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7720686
9	Nhà làm việc Công an xã Thiện Hưng	1172/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	15.450.000	10.000.000	64,7	UBND xã Thiện Hưng	7751309

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã DA
10	Xây dựng công, hàng rào, nhà bảo vệ, sân bê tông Trường Tiểu học Hưng Phước	684/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	666.204.000	628.000.000	94,3	UBND xã Hưng Phước	7746941
11	Nâng cấp đường GTNT ấp Tân Định xã Tân Thành	28/BB ngày 26/11/2019	3.047.400	-	-	UBND xã Tân Thành	7760447
12	Nâng cấp đường GTNT ấp Tân Thuận xã Tân Tiến	1234/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	25.850.000	25.000.000	96,7	UBND xã Tân Tiến	7760423
13	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Phú xã Tân Thành	29/BB Ngày 26/11/2019	7.000.000	-	-	UBND xã Tân Thành	7682343
14	Xây dựng nhà bia tưởng niệm liệt sỹ	1737/QĐ-UBND, ngày 20/12/2019	177.715.000	177.715.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7670107
15	Xây dựng đường GTNT ấp Tân An - Tân Thuận xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	2007/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	54.418.000	54.418.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7720688
16	Nâng cấp đường GTNT tổ 25 ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp	1798/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	227.975.000	227.975.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7678185
17	Nâng cấp đường GTNT ấp Sóc Nè, ấp Tân Thuận, ấp Tân An xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	101/QĐ-UBND ngày 17/01/2022	1.153.487.000	1.153.487.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7885011
18	Xây dựng đường GTNT ấp Tân Lập xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	1721/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	320.000.000	103.000.000	32,2	UBND xã Phước Thiện	7714756
19	Xây dựng 12 phòng học lâu, 6 phòng bộ môn, 6 phòng làm việc Trường THPT&THCS Hưng Phước	103/QĐ-UBND ngày 17/01/2022	53.944.000	53.944.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7783140
20	Xây dựng đường nhựa khu dân cư giáp đường Chu Văn An và Nguyễn Trãi huyện Bù Đốp	1275/QĐ-UBND ngày 31/08/2020	27.960.000	26.000.000	93,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7562770
21	Xây dựng đường nhựa Tồn Thất Tùng huyện Bù Đốp	1586/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	4.842.000	4.842.000	100,0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7562779
22	Xây dựng đường nhựa Lê Thị Riêng huyện Bù Đốp	1581/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	89.017.000	87.000.000	97,7	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7556259
23	Xây dựng đường nhựa 7/4 nối dài huyện Bù Đốp	2429/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	127.618.000	126.000.000	98,7	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7562760
24	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ thôn 7 đi thôn 1 xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp	1153/QĐ-UBND ngày 05/08/2021	705.232.000	-	-	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7940528

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã DA
25	Xây dựng nhà văn hóa ấp 5 xã Hưng Phước	940/QĐ-UBND ngày 29/07/2022	25.331.600		-	Ban QLDA Đầu tư xây dựng	7878204



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN XÂY DỰNG MỞ RỘNG 4 ĐIỂM DÂN CƯ LIỀN KÈ CHỐT
DÂN QUÂN BIÊN GIỚI. HANG MỤC: GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 379/BC-UBND ngày 05. tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định ĐT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2022 (Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp)	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã DA
	TỔNG		2.175	2.175	2.175			
1	Bồi thường, hỗ trợ GPMB thuộc dự án: Xây dựng Điểm dân cư liền kề chốt dân quân biên giới xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	2172/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh	864	864	864	100%	Trung tâm Phát triển quỹ đất	7958157
2	Bồi thường, hỗ trợ GPMB thuộc dự án: Xây dựng Điểm dân cư liền kề chốt dân quân biên giới xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp	2551/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh	521	521	521	100%	Trung tâm Phát triển quỹ đất	7958158
3	Bồi thường, hỗ trợ GPMB thuộc dự án: Xây dựng điểm dân cư liền kề Đồn Biên Phòng Bù Đốp	3306/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	528	528	528	100%	Trung tâm Phát triển quỹ đất	7958159
4	Bồi thường, hỗ trợ GPMB thuộc dự án: Xây dựng điểm dân cư liền kề Đồn Biên Phòng Tân Thành	3304/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	263	263	263	100%	Trung tâm Phát triển quỹ đất	7958160



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN XDCB PHẦN TẠM ỨNG NĂM 2021 THANH TOÁN NĂM 2022
NGUỒN VỐN: VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN**

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 379 /BC-UBND ngày 05. tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã DA
		Số quyết định, ngày, tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư					
	TỔNG CỘNG		1.245	1.245	1.140	91,6		
1	Xây dựng 12 phòng học lầu, 06 phòng bộ môn, 06 phòng làm việc, hàng rào Trường TH&THCS Thanh Hòa, huyện Bù Đốp	1412/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	386	386	386	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7782716
2	Xây dựng 12 phòng học lầu, 06 phòng bộ môn, 06 phòng làm việc Trường TH và THCS Hưng Phước, huyện Bù Đốp	1411/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	93	93	93	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7783140
3	Xây dựng đường Hoàng Văn Thụ Nói dài, huyện Bù Đốp	2183/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	76	76	76	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7792974
4	Nâng cấp đường GTNT áp Tân Phước, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	1806/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	54	54	54	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878196
5	Nâng cấp đường GTNT áp Mười Mẩu, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	1690/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	139	139	139	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7878210
6	Đường láng nhựa tổ 3, tổ 4 ấp 5 xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	1700/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	94	94	94	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880025
7	Nâng cấp đường khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	1731/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	0,32	0,32		-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880027
8	Nâng cấp đường khu phố Thanh Xuân, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	1730/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	105	105		-	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7880028

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022	Thực hiện giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã DA
		Số quyết định, ngày, tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư					
9	Nâng cấp đường GTNT ấp Sóc Nê, ấp Tân Thuận, ấp Tân An xã Tân Tiến huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	1728/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	118	118	118	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7885011
10	Xây dựng các tuyến đường ấp 2, ấp 3, ấp 8 xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	1707/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	179	179	179	100,0	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7888800



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

Số liệu báo cáo đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 379/BC-UBND ngày 05. tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Thực hiện giải ngân	Trong đó:			Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã dự án
					Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Xổ số kiến thiết		Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Xổ số kiến thiết			
	TỔNG CỘNG		125.589	10.879	1.177	4.902	4.800	4.218	500	2.010	1.708	38,8%		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN		101.789	6.079	1.177	4.902	-	2.510	500	2.010	-	41,3%		
1	Công trình hoàn thành trước		19.786	662	662	-	-	500	500	-	-	75,5%		
1.1	Nâng cấp, mở rộng đường nhựa từ Trường THCS & THPT Tân Tiến đi nhà văn hóa ấp Sóc Nê xã Tân Tiến	1409/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	11.964	500	500			500	500			100,0%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7742480
1.2	Xây dựng đường GTNT ấp 4 - ấp 5 xã Thanh Hòa (vốn lồng ghép 135, 160, NS huyện)	1422/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	4.242	62	62			-				0,0%	UBND xã Thanh Hòa	7752834
1.3	Đường GTNT ấp Sóc Nê - Tân Phước xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp (Vốn lồng ghép CT 135 + NSH)	1421/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	3.580	100	100			-		-		0,0%	UBND xã Tân Tiến	7760989
2	Công trình chuyển tiếp sang năm 2021		70.980	4.130	428	3.702	-	1.000	-	1.000	-	24,2%		
2.1	Xây dựng đường láng nhựa tổ 6 ấp 6 xã Thanh Hòa	1389/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	2.785	389		389		-				0,0%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7782713
2.2	XD đường Hoàng Văn Thụ nối dài	1413/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	38.744	428	428			-		-		0,0%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7792974

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định DT (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:					Trong đó:				Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Mã dự án
					Vốn XD CB tập trung	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Xổ số kiến thiết	Thực hiện giải ngân	Vốn XD CB tập trung	Thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Xổ số kiến thiết					
2.3	Xây dựng 12 phòng học lầu, 6 phòng học bộ môn, 6 phòng làm việc, hàng rào trường THPT&THCS Thanh Hòa.	1412/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	22.763	1.092		1.092		-						0,0%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7782716
2.4	Xây dựng nhà làm việc Ban lãnh đạo và Chi huy các đội nghiệp vụ Công an huyện Bù Đốp	1408/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	6.688	2.221		2.221		1.000		1.000				45,0%	Công an huyện	7004692
3	Khởi công mới năm 2021		11.023	1.287	87	1.200	-	1.010	-	1.010	-			78,5%		
3.1	Xây dựng đường GTNT áp Bù Tam xã Hưng Phước	1880/QĐ-UBND ngày 02/12/2020	6.325	1.200		1.200		1.010		1.010				84,2%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7885010
3.2	Xây dựng 04 phòng học, nhà giáo dục thể chất Trường Tiểu học Thiên Hưng C	626/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	4.698	87	87			-						0,0%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7899462
II	NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT		23.800	4.800	-	-	4.800	1.708	-	-	1.708			35,6%		
1	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường Tiểu học Tân Thành B (Điểm Tân Phú), huyện Bù Đốp	804/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	7.000	1.018			1.018	-						0,0%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7909604
2	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường THPT&THCS Thanh Hòa (Điểm ấp 1), huyện Bù Đốp	805/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	7.000	1.662			1.662	1.367			1.367			82,3%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7909603
3	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường THPT&THCS Thanh Hòa (Điểm ấp 9), huyện Bù Đốp	806/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	4.200	888			888	-						0,0%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7908948
4	Xây dựng 02 phòng học Trường Tiểu học Thiên Hưng C (Điểm Thôn 1), huyện Bù Đốp	807/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	1.400	258			258	198			198			76,7%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7909273
5	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Trung học cơ sở Bù Đốp, huyện Bù Đốp	809/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	4.200	973			973	143			143			14,7%	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	7908949